



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XNK & XÂY DỰNG VIỆT NAM

VINACONEX

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Không ngừng sáng tạo, vươn tới đỉnh cao

BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

HÀ NỘI, THÁNG 4/2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo mẫu Phụ lục II của thông tư 52/2012/TT-BTC của Bộ tài chính)

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Năm báo cáo: 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Vinaconex
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003459
- Vốn điều lệ: 11.000.000.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 11.000.000.000
- Địa chỉ: Tầng 4, 5, D9 Khuất Duy Tiến, Thanh xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: 043 554 0889
- Số fax: 043 5540600
- Website: www.vinaconsult.com.vn
- Mã cổ phiếu: VCT

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Việc thành lập

Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX tiền thân là Công ty Tư vấn Xây dựng VINACONEX được thành lập theo Quyết định số 178/BXD-TCLĐ ngày 24 tháng 3 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng trên cơ sở từ Trung tâm tư vấn thiết kế trực thuộc Tổng công ty xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam. Tuy nhiên giai đoạn này công ty chưa đi vào hoạt động. Đến ngày 11/9/1997 có quyết định số 2394/VC - TCLĐ của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty chuyển toàn bộ cán bộ nhân viên của Xí nghiệp khảo sát thiết kế thuộc Công ty xây dựng cấp thoát nước sang Công ty tư vấn xây dựng VINACONEX - Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam, và ngày 01/10/1997, Công ty mới chính thức hoạt động. Sau đó công ty đổi tên thành Công ty tư vấn xây dựng cấp thoát nước và môi trường theo quyết định số 790BXD - TCLĐ ngày 03/11/1009 của Bộ Xây dựng.

Đến năm 2002 công ty đổi tên thành Công ty tư vấn xây dựng VINACONEX theo quyết định số 262/BXD - TCLĐ ngày 01/3/2002;

- Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần

Đến năm 2003, theo quyết định số 1436/QĐ-BXD ngày 30 tháng 10 năm 2003 của Bộ Xây dựng, Công ty Tư vấn Xây dựng VINACONEX được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX. Công ty chính thức đi vào hoạt động

theo hình thức Công ty cổ phần kể từ ngày 13/01/2004 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003459 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Kể từ đó đến nay Công ty đã có 5 lần thay đổi kinh doanh cụ thể như sau:

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 1 (nhất) ngày 22/12/2004;
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 2 (hai) ngày 20/9/2005;
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 3 (ba) ngày 29/6/2006;
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 4 (tư) ngày 02/01/2009
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 5 (năm) ngày 25/4/2011
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 6 (sáu) ngày 20/6/2013
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 7 (bảy) ngày 05/5/2014

- *Niêm yết:*

+ Ngày 02/07/2010, công ty đã được cấp mã chứng khoán giao dịch tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam là VCT

Số lượng : 1.100.000 cổ phiếu

+ Ngày 15/07/2010 công ty đã chính thức giao dịch tại sàn UpCom của Sở giao dịch chứng khoán Hà nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003459 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 13 tháng 1 năm 2004, đăng ký thay đổi lần 7 (bảy) vào ngày 05 tháng 5 năm 2014, Công ty được kinh doanh các ngành nghề sau:

- ✓ *Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:*
 - *Thiết kế công trình xây dựng cầu đường;*
 - *Thiết kế quy hoạch các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp*
 - *Tư vấn đầu thầu: lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng*
 - *Đo đạc khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn phục vụ cho thiết kế công trình dự án đầu tư*
 - *Thiết kế các công trình công nghiệp, dân dụng, trường học, bệnh viện, công trình văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, trang trí nội ngoại thất, công trình cầu cảng, thủy lợi, thủy điện nhỏ, công trình đường dây trạm biến thế đến 35KV, công trình cấp thoát nước và môi trường; Tư vấn giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị công trình công nghệ cấp thoát nước công trình xây dựng; Giám sát thi công loại công trình xây dựng lĩnh vực chuyên môn giám sát: Lắp đặt thiết bị, công nghệ cấp thoát nước; Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị điện công trình dân dụng và công trình cấp thoát nước.*

- ✓ *Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính:*
 - *Tư vấn đầu tư: lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công-trình, dự án thuộc các lĩnh vực dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi, thủy điện nhỏ, cấp thoát nước và môi trường;*
- ✓ *Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác:*
 - *Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong thiết kế, kiến trúc, trong xử lý nước, chất thải, bảo vệ môi trường, chuyển giao kết quả nghiên cứu và công nghệ mới*
 - *Xây dựng thực nghiệm các đề tài nghiên cứu khoa học và kỹ thuật xây dựng;*
- ✓ *Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:*
 - *Xây dựng thực nghiệm các công trình nước sạch, nước thải;*
- ✓ *Hoạt động tư vấn quản lý:*
 - *Tư vấn quản lý dự án các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước và môi trường;*
- ✓ *Xây dựng nhà các loại*
- ✓ *Lắp đặt hệ thống điện*
- ✓ *Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí*
- ✓ *Lắp đặt hệ thống xây dựng khác*
- ✓ *Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác*
- ✓ *Hoàn thiện công trình xây dựng*
- ✓ *Xây dựng công trình công ích*
 - + *Tình hình hoạt động*

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động tư vấn trong lĩnh vực xây dựng. Với các dịch vụ cụ thể như sau:

➤ **TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN:**

- *Tư vấn đầu tư:* Tư vấn cho chủ đầu tư những cơ hội đầu tư hiệu quả. Xác định những chiến lược đầu tư đảm bảo những dự án khả thi, nâng cao lợi nhuận, tiết kiệm chi phí, đảm bảo kế hoạch triển khai và tuân thủ luật pháp và những quy định của pháp luật Việt Nam.

- *Quản lý dự án:* đảm bảo quản lý dự án đúng thiết kế, với chất lượng cao, khối lượng đầy đủ và chính xác, đúng tiến độ đã được duyệt, đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ.

➤ **TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH & NỘI NGOẠI THẤT**

- *Tư vấn thiết kế kiến trúc, quy hoạch và nội ngoại thất:* (quy hoạch đô thị, tư vấn công trình dân dụng, công trình công nghiệp, cảnh quan, nội thất) được coi là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động tư vấn của Công ty. Tham gia vào tất cả các mảng công trình

phục vụ xã hội, với đội ngũ Kiến trúc sư, kỹ sư ở các chuyên ngành: Trề, năng động, nhiệt huyết được đào tạo bài bản, chuyên môn cao và đội ngũ chuyên gia nổi tiếng nhiều kinh nghiệm, các dự án thiết kế của VINACONSULT ở các giai đoạn: Thiết kế ý tưởng, thiết kế cơ sở, Thiết kế bản vẽ kỹ thuật, Thiết kế bản vẽ thi công luôn được đánh giá cao góp phần tham gia vào công cuộc phát triển kinh tế của đất nước và phục vụ thiết thực cho mọi đối tượng.

- Hiện nay với sự hòa nhập quốc tế sâu rộng, VINACONSULT đã mở rộng hợp tác với nhiều đối tác nước ngoài của các nước như: Mỹ, Đức, Tây Ban Nha, Nhật Bản, Hàn Quốc, ... để triển khai những công trình với quy mô lớn có yêu cầu rất cao về kỹ thuật, mỹ thuật. Qua sự hợp tác giúp Công ty và cán bộ nhân viên của Công ty tiếp thu được nhiều kinh nghiệm quý báu cho công tác quản lý, cập nhật công nghệ mới, nâng cao trình độ tay nghề.

➤ **THIẾT KẾ HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC:**

Trưởng thành từ một đơn vị thiết kế cấp thoát nước nên VINACONSULT được thừa kế một bề dày kinh nghiệm, một đội ngũ cán bộ, kỹ sư có đủ về bề rộng và chiều sâu. Phát huy tốt các mối quan hệ và không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ và đề khẳng định vị thế hàng đầu của mình. Hiện nay Công ty đang tham gia thiết kế những hệ thống cấp nước lớn nhất Việt Nam như: Hệ thống cấp nước Sông Đà với công suất 600.000 m³/ngày đêm; hệ thống cấp nước Thủ Đức 300.000 m³/ngày đêm. Ngoài ra Công ty còn tư vấn cho các cơ quan quản lý để phát triển hệ thống hạ tầng cấp nước;

➤ **THIẾT KẾ CÁC CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN VÀ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THẬT**

Thiết kế các công trình thủy điện và công trình hạ tầng kỹ thuật là sản phẩm truyền thống và là thế mạnh của VINACONSULT. Trong những năm qua rất nhiều dự án đã được công ty thực hiện như: thủy điện Ngòi Phát (57MW), thủy điện Nậm Chim I (16MW),; các công trình thủy lợi như: Dự án kênh Ba Bò, Khu đô thị du lịch Cái Giá, hồ thủy lợi Cửa Đạt; ...; các công trình hạ tầng kỹ thuật như: Khu công nghiệp Bắc Phú Cát, khu công nghiệp Quang Minh, ...

➤ **TƯ VẤN GIÁM SÁT**

Tư vấn giám sát là một ngành nghề khó, không đơn thuần là giám sát thi công xây dựng công trình đảm bảo tuân thủ theo nội quy được thống nhất theo quy định mà đòi hỏi những kỹ sư thực hiện phải có kỹ năng như: giao tiếp, thuyết trình, phán đoán, quan hệ tốt với các bên và phải am hiểu luật pháp xây dựng ... đòi hỏi cần có kiến thức chuyên môn vững vàng, có bề dày kinh nghiệm ngoài công trường để có thể đáp ứng những tình huống bất ngờ.

Một số dự án tiêu biểu mà công ty đã thực hiện:

DA1: Hệ thống cấp nước Sông Đà - lớn nhất Việt Nam

Thông tin về dự án:

1. Chủ đầu tư: Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.
2. Nguồn vốn: Tổng Công ty VINACONEX.
3. Thời gian thực hiện: 2004 - 2008 (Giai đoạn 1).
4. Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX

Nội dung công việc: Thiết kế kỹ thuật, kỹ thuật thi công và lập dự toán.

Quy mô và lựa chọn công suất thiết kế:

Tổng công suất thiết kế là 600.000 m³/ngày đêm.

Giai đoạn 1(2005): Công suất 300.000m³/ngày đêm (gồm hai đơn nguyên, mỗi đơn nguyên công suất 150.000 m³/ngày đêm).

Giai đoạn 2 (2010): Nâng công suất đạt 600.000m³/ngày đêm (Xây thêm hai đơn nguyên, mỗi đơn nguyên công suất 150.000m³/ngày đêm).

Định hướng sau 2020: Nâng tổng công suất lên 1.200.000m³/ngày đêm.

DA2: Khu Đô thị mới Bắc An Khánh – Splendor

Thông tin về Dự án:

1. Chủ đầu tư: Công ty Liên doanh TNHH Phát triển đô thị mới An Khánh
2. Tổng mức đầu tư: 2.000.000.000 USD (Giai đoạn 1: 211.965.672 USD)
3. Thời gian thực hiện: 2008 - 2018 (Giai đoạn 1: 2008-2011; Giai đoạn 2: 2011-2012)
4. Đơn vị tư vấn thiết kế:

- Thiết kế ý tưởng và thiết kế cơ sở: Dongil Architects and Engineer và Daewoo Engineering Company;

- Thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX.

Diện tích xây dựng KĐT: 264,13 ha (Giai đoạn 1: 40ha; Giai đoạn 2: 521,198m²)

Khu đô thị mới Bắc An Khánh nằm ở phía Tây thủ đô Hà Nội, có trục đường cao tốc Láng - Hòa Lạc đi qua, trong phạm vi từ Km 8+400 đến đê Tả sông Đáy tại Km 10+700. Thuộc ranh giới quản lý hành chính của các xã An Khánh, xã Lại Yên, Xã Song Phương và xã Văn Canh huyện Hoài Đức tỉnh Hà Tây.

DA 3: Công trình Nhà máy thủy điện Cửa Đạt - Thanh Hóa

Tư vấn giám sát thi công công trình Nhà máy thủy điện Cửa Đạt

1. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần thủy điện Cửa Đạt.
2. Quy mô: Công suất 97 MW
3. Địa điểm: Tỉnh Thanh Hóa

4. Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư VINACONEX 36 (là Công ty con của VINACONSULT).

Nội dung công việc được giao:

- Tư vấn giám sát.
- Tư vấn đấu thầu gói thầu: Cung cấp thiết bị vật tư xây lắp.

DA 4: Công trình nhà ở hỗn hợp trên lô đất N05 - Trần Duy Hưng

1. Chủ đầu tư: VINACONEX.
2. Tổng mức đầu tư: 1.636.721.491.000 đồng
3. Thời gian thực hiện dự án: 2007 - 2008.
4. Đơn vị tư vấn thiết kế:
 - Thiết kế kiến trúc: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ mới R&D;
 - Thiết kế kết cấu, hệ thống điện, cấp thoát nước, M&E...: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX.

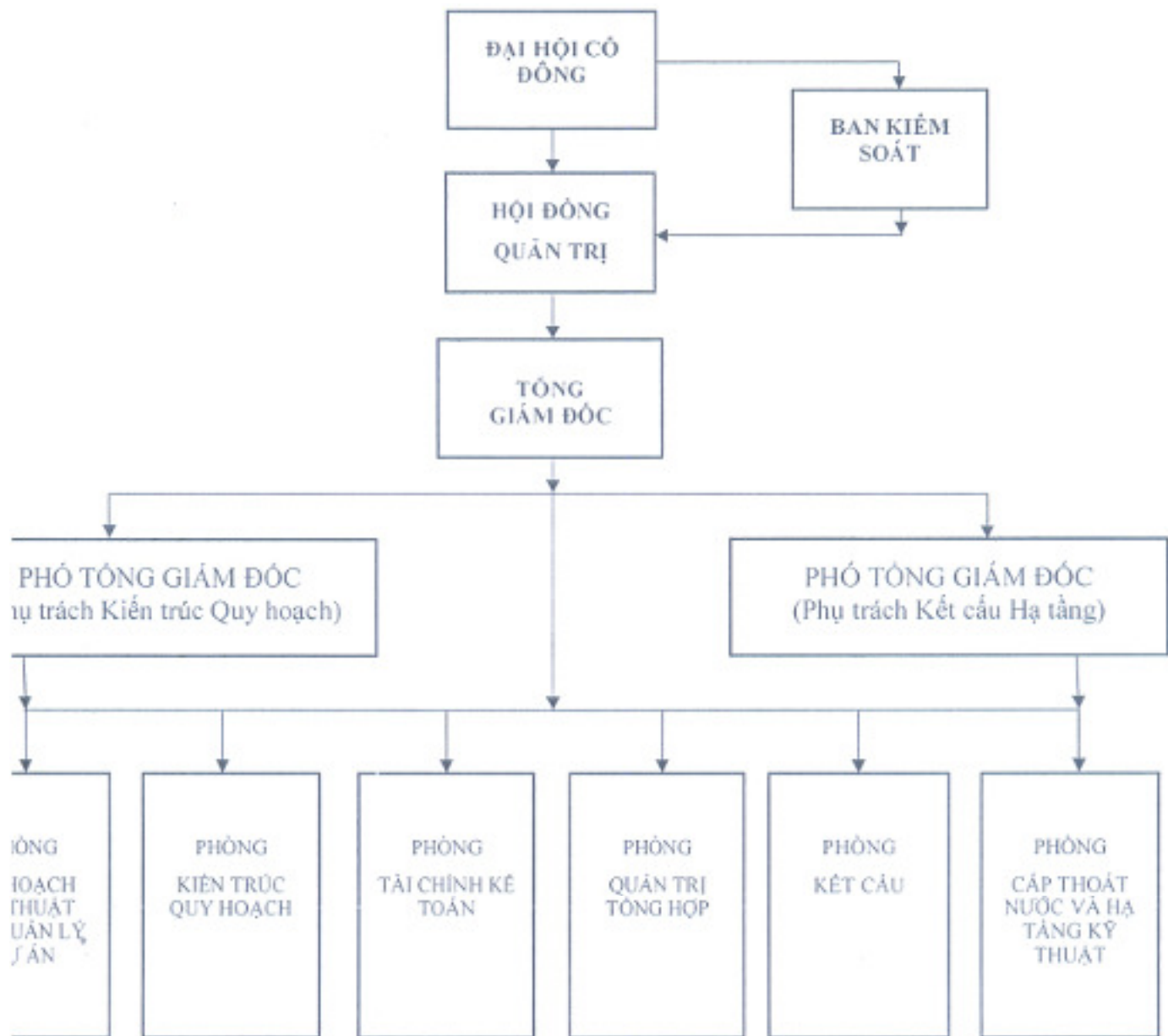
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị:

Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Vinaconex là Công ty cổ phần hoạt động theo mô hình "Công ty mẹ và Công ty con" trong đó Công ty mẹ: VINACONSULT, JSC và đơn vị thành viên là: Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư VINACONEX 36, JSC. Trong thời gian tới sẽ thành lập tiếp các thành viên chuyên ngành khác.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX:



↓ Đại hội đồng cổ đông:

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài

chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

4. Hội đồng quản trị:

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh, trong việc tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của công ty và có trách nhiệm báo cáo công việc trước Đại hội cổ đông;
- Ban kiểm soát có quyền và trách nhiệm xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, xem xét và kiểm tra các công việc quản lý, các hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Ban kiểm soát có quyền kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc công ty bố trí các cán bộ chuyên môn thuộc các Phòng ban của công ty để hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình;
- Ban kiểm soát được thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

4 Ban Tổng Giám đốc:

Thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc được quy định như sau:

- **Tổng Giám đốc:** Tổng Giám đốc là người do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:
 - + Có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi theo quy định của pháp luật;
 - + Có trình độ quản lý kinh doanh thuộc các ngành kinh tế - kỹ thuật; có kinh nghiệm công tác trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty; có đủ kiến thức và kinh nghiệm quản lý Công ty, hiểu biết pháp luật;
 - + Không thuộc các đối tượng cấm theo quy định của pháp luật;
 - + Không kiêm nhiệm bất cứ một chức vụ quản lý, điều hành nào tại các tổ chức kinh tế khác trừ trường hợp được HĐQT Công ty cử tham gia quản lý tại các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty;
- **Phó Tổng Giám đốc:** là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng hoặc kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc;
- Ban Tổng Giám đốc hoạt động theo chế độ thủ trưởng, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty, là đại diện của Công ty trước pháp luật. Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước HĐQT Công ty và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong điều lệ và hoạt động của Công ty và trong Quy chế hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Phó Tổng Giám đốc là thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty, chịu trách nhiệm giúp việc cho Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền như quy định tại Quy chế này.

4 Các phòng ban chức năng khác:

- **Phòng Quản trị tổng hợp**

Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty trong các công tác tổ chức, nhân sự, tiền lương, thi đua khen thưởng giải quyết chế độ chính sách, thu hút, tuyển dụng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, Pháp chế, Quan hệ cổ đông và Thông tin đại chúng, trợ lý và ISO, Hành chính tổng hợp, Quản trị hậu cần, Bảo vệ quân sự

Thực hiện các công tác:

- + Công tác tổ chức;
- + Công tác nhân sự;

- + Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực
- + Công tác Thi đua khen thưởng;
- + Công tác quản lý tiền lương và thực hiện chế độ chính sách;
- + Công tác thống kê báo cáo, tổng hợp, lưu trữ và phát hành văn bản;
- + Công tác thanh tra, kiểm tra;
- + Công tác pháp chế;
- + Công tác quan hệ cổ đông và thông tin đại chúng
- + Các công tác khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo công ty.
- + Công tác hành chính, quản trị hậu cần
- + Bảo vệ quân sự
- **Phòng Tài chính - Kế toán**

Phòng Tài chính – Kế toán là phòng nghiệp vụ của Công ty có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Công ty thực hiện các công tác về kế toán, tài chính, thống kê, quản lý và sử dụng vốn... đảm bảo hiệu quả, chất lượng và tiến độ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đảm bảo thực hiện đúng chế độ Kế toán, thống kê, tài chính hiện hành của Nhà nước và của Tổng Công ty.

Thực hiện các công tác:

- + Công tác tài chính
- + Công tác kế toán
- + Công tác báo cáo tài chính
- + Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ
- + Các công tác khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo công ty
- **Phòng Kế hoạch Kỹ thuật và Kinh tế Dự án**

Phòng kế hoạch kỹ thuật và kinh tế dự án là bộ phận nghiệp vụ của Công ty có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các công tác về Thị trường, Đối ngoại, Quản lý dự án, thống kê kế hoạch, công tác kỹ thuật, quản lý chất lượng, nghiên cứu khoa học, cập nhật kịp thời thông tin về chế độ chính sách mới, các tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật về quản lý xây dựng ... đảm bảo hiệu quả, chất lượng và tiến độ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Đảm bảo thực hiện đúng chế độ hiện hành của Nhà nước và của Tổng Công ty.

Thực hiện các công tác:

- + Công tác Marketing;
- + Công tác Đấu thầu Tư vấn;
- + Công tác quản lý dự án;
- + Công tác Hợp đồng kinh tế;
- + Công tác khoán nội bộ;

- + Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán công trình;
- + Công tác thống kê kế hoạch;
- + Công tác đối ngoại;
- + Công tác quản lý kỹ thuật;
- + Công tác theo dõi tình hình thực hiện hợp đồng;
- + Công tác đầu tư, quản lý sử dụng trang thiết bị;
- + Công tác nghiên cứu khoa học;
- + Công tác xây dựng, triển khai áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001;
- + Các công tác khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo.

- Phòng Quy hoạch Kiến trúc

Phòng quy hoạch kiến trúc là bộ phận nghiệp vụ có công tác lập quy hoạch các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, chủ nhiệm và lập dự án đầu tư các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, chủ trì và lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (phần kiến trúc), thực hiện chức năng chủ nhiệm dự án, giám sát tác giả theo hợp đồng nội bộ

- + Xây dựng kế hoạch sản xuất của văn phòng theo quý, năm.
- + Lập kế hoạch triển khai dự án theo hợp đồng nội bộ ký kết với công ty (về tiến độ, chi phí, con người thực hiện theo các bước của dự án).
- + Báo cáo tình hình sản xuất của văn phòng hàng tuần, tháng theo biểu mẫu công ty quy định.
- + Chủ trì và lập các Báo cáo đầu tư xây dựng công trình; Dự án đầu tư xây dựng công trình; Báo cáo kinh tế – kỹ thuật công trình; thiết kế bản vẽ thi công các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; các dự án quy hoạch.
- + Thẩm tra các Báo cáo đầu tư xây dựng công trình; dự án đầu tư xây dựng công trình; các hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (phần kiến trúc)
- + Phối hợp với các bộ phận chức năng khác để thực hiện các phạm vi công việc theo đúng chức năng nhiệm vụ của Văn phòng (tổ chức triển khai các công đoạn thuộc lĩnh vực kiến trúc quy hoạch.
- + Thực hiện và kiểm tra hồ sơ Dự án, hồ sơ thiết kế một cách hoàn chỉnh về nội dung, hình thức thể hiện trước khi chuyển cho bộ phận quản lý kỹ thuật kiểm tra để tiến hành in ấn xuất hồ sơ.
- + Ký vào hồ sơ Dự án, hồ sơ thiết kế theo các chức danh kỹ thuật đã được quy định.
- + Đề xuất với TGD để tháo gỡ những vướng mắc với CĐT và cơ quan quản lý trong quá trình triển khai dự án.
- + Sau khi hoàn thành, chịu trách nhiệm làm việc với các cơ quan chức năng để ra các quyết định phê duyệt

- + Chịu trách nhiệm trước pháp luật, chủ đầu tư và công ty về sản phẩm do đơn vị thực hiện.
- + Chịu trách nhiệm nghiệm thu, thu hồi tiền khoản theo hợp đồng.
- + Thực hiện giám sát tác giả các công trình theo phạm vi công việc thực hiện trong hợp đồng nội bộ.
- + Thực hiện các phương án phục vụ công tác Marketing theo yêu cầu của công ty.
- + Thực hiện các hồ sơ đề xuất về kỹ thuật phục vụ công tác đấu thầu.
- + Phối hợp với quản trị nhân sự về đánh giá chất lượng nhân sự thuộc phạm vi văn phòng quản lý

- Phòng Kết cấu:

Phòng kết cấu là bộ phận nghiệp vụ có chức năng làm chủ nhiệm và lập dự án đầu tư các công trình xây dựng công nghiệp chủ trì và lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (phần kết cấu), thực hiện chức năng chủ nhiệm dự án, giám sát tác giả theo hợp đồng nội bộ.

- + Xây dựng kế hoạch sản xuất của văn phòng theo quý, năm.
- + Lập kế hoạch triển khai dự án theo hợp đồng nội bộ ký kết với công ty (về tiến độ, chi phí, con người thực hiện theo các bước của dự án).
- + Báo cáo tình hình sản xuất của văn phòng hàng tuần, tháng theo biểu mẫu công ty quy định.
- + Chủ trì và lập các Báo cáo đầu tư xây dựng công trình; Dự án đầu tư xây dựng công trình; Báo cáo kinh tế – kỹ thuật công trình; thiết kế bản vẽ thi công các công trình xây dựng công nghiệp.
- + Thẩm tra các Báo cáo đầu tư xây dựng công trình; dự án đầu tư xây dựng công trình; các hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (phần kết cấu).
- + Phối hợp với các bộ phận chức năng khác để thực hiện các phạm vi công việc theo đúng chức năng nhiệm vụ của Văn phòng (tổ chức triển khai các công đoạn thuộc lĩnh vực kết cấu).
- + Thực hiện và kiểm tra hồ sơ Dự án, hồ sơ thiết kế một cách hoàn chỉnh về nội dung, hình thức thể hiện trước khi chuyển cho bộ phận quản lý kỹ thuật kiểm tra để tiến hành in ấn xuất hồ sơ.
- + Ký vào hồ sơ Dự án, hồ sơ thiết kế theo các chức danh kỹ thuật đã được quy định.
- + Đề xuất với TGD để tháo gỡ những vướng mắc với CĐT và cơ quan quản lý trong quá trình triển khai dự án.
- + Sau khi hoàn thành, chịu trách nhiệm làm việc với các cơ quan chức năng để ra các quyết định phê duyệt
- + Chịu trách nhiệm trước pháp luật, chủ đầu tư và công ty về sản phẩm do đơn vị thực hiện.
- + Chịu trách nhiệm nghiệm thu, thu hồi tiền khoản theo hợp đồng.

- + Thực hiện giám sát tác giả các công trình theo phạm vi công việc thực hiện trong hợp đồng nội bộ.
- + Thực hiện các phương án phục vụ công tác Marketing theo yêu cầu của công ty.
- + Thực hiện các hồ sơ đề xuất về kỹ thuật phục vụ công tác đấu thầu.
- + Phối hợp với quản trị nhân sự về đánh giá chất lượng nhân sự thuộc phạm vi văn phòng quản lý

- Phòng Cấp thoát nước và Hạ tầng kỹ thuật

Phòng cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật là phòng nghiệp vụ có chức năng công tác lập quy hoạch các công trình xây dựng CTN và vệ sinh môi trường, chủ nhiệm và lập dự án đầu tư các công trình xây dựng CTN và vệ sinh môi trường, chủ trì và lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (phần công nghệ nước, thủy lợi), thực hiện chức năng chủ nhiệm dự án, giám sát tác giả theo hợp đồng nội bộ, tham gia lập dự án đầu tư các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, HTKT, chủ nhiệm lập dự án các công trình hạ tầng kỹ thuật, chủ trì và lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (phần MEP, san nền giao thông), thực hiện chức năng chủ trì thiết kế, giám sát tác giả theo hợp đồng nội bộ

- + Xây dựng kế hoạch sản xuất của văn phòng theo quý, năm.
- + Lập kế hoạch triển khai dự án theo hợp đồng nội bộ ký kết với công ty (về tiến độ, chi phí, con người thực hiện theo các bước của dự án).
- + Báo cáo tình hình sản xuất của văn phòng hàng tuần, tháng theo biểu mẫu công ty quy định.
- + Chủ trì và lập các Báo cáo đầu tư xây dựng công trình; Dự án đầu tư xây dựng công trình; Báo cáo kinh tế – kỹ thuật công trình; thiết kế bản vẽ thi công các công trình CTN và vệ sinh môi trường, thủy lợi.
- + Thẩm tra các Báo cáo đầu tư xây dựng công trình; dự án đầu tư xây dựng công trình; các hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.
- + Phối hợp với các bộ phận chức năng khác để thực hiện các phạm vi công việc theo đúng chức năng nhiệm vụ của Văn phòng (tổ chức triển khai các công đoạn thuộc lĩnh vực cấp thoát nước, thủy lợi,...).
- + Thực hiện và kiểm tra hồ sơ Dự án, hồ sơ thiết kế một cách hoàn chỉnh về nội dung, hình thức thể hiện trước khi chuyển cho bộ phận quản lý kỹ thuật kiểm tra để tiến hành in ấn xuất hồ sơ.
- + Ký vào hồ sơ Dự án, hồ sơ thiết kế theo các chức danh kỹ thuật đã được quy định.
- + Đề xuất với TGD để tháo gỡ những vướng mắc với CĐT và cơ quan quản lý trong quá trình triển khai dự án.
- + Sau khi hoàn thành, chịu trách nhiệm làm việc với các cơ quan chức năng để ra các quyết định phê duyệt
- + Chịu trách nhiệm trước pháp luật, chủ đầu tư và công ty về sản phẩm đo đơn vị thực hiện.

- + Chịu trách nhiệm nghiệm thu, thu đòi tiền khoán theo hợp đồng.
 - + Thực hiện giám sát tác giá các công trình theo phạm vi công việc thực hiện trong hợp đồng nội bộ.
 - + Thực hiện các phương án phục vụ công tác Marketing theo yêu cầu của công ty.
 - + Thực hiện các hồ sơ đề xuất về kỹ thuật phục vụ công tác đấu thầu.
 - + Phối hợp với quản trị nhân sự về đánh giá chất lượng nhân sự thuộc phạm vi văn phòng quản lý
- **Công ty con:**

Công ty con của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX là đơn vị có tư cách pháp nhân hạch toán độc lập.

4.3 Các công ty có liên quan

a. Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX:

- Tên doanh nghiệp: Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
- Địa chỉ: Tòa nhà VINACONEX, số 34 đường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 04. 2224 9292 Fax: 04. 2224 9208
- Website: www.VINACONEX.com.vn
- Đăng ký kinh doanh số: 0103014768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/12/2006, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 22/5/2008.
- Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX: 651.000 cổ phần tương đương 51%, là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX.

b. Công ty con, công ty mà Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần cho phối:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư VINACONEX 36
- Địa chỉ: E10, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng)
- Điện thoại: 04. 8553 3657 Fax: 04. 8553 3658
- Đăng ký kinh doanh số: 0103001621 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/12/2002, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 10/03/2009.
- Số lượng cổ phần Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX nắm giữ tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư VINACONEX 36 đến thời điểm 31/12/2014 là: 222.000 cổ phần tương đương 55%, là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư VINACONEX 36. Tổng mức đầu tư của Công ty tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư VINACONEX 36 là 2.628.000.000 đồng.

5. Định hướng phát triển

**Các mục tiêu chủ yếu của Công ty*

- Nỗ lực tìm kiếm nguồn việc cho lĩnh vực tư vấn chủ yếu truyền thống của công ty góp phần tạo ra doanh thu lớn hơn;
- Kiện toàn tổ chức sản xuất, sắp xếp nhân sự kể cả cán bộ lãnh đạo đặc biệt là khối quản lý, khai thác tốt năng lực của các cá nhân và các bộ phận.
- Phát triển đa dạng về sản phẩm và các loại hình dịch vụ kinh tế xây dựng khác nhằm tạo ra nguồn tài chính để chi trả các chi phí thường xuyên, thiết yếu;
- Mở rộng thị trường, ngành nghề kinh doanh. Tìm kiếm cơ hội đầu tư.
- Hoàn chỉnh hệ thống quy chế điều hành nội bộ nhằm khuyến khích nâng cao năng suất lao động và tinh thần trách nhiệm, duy trì sự giám sát, kiểm tra chặt chẽ việc thi hành và có chế tài thưởng, phạt nghiêm minh;
- Tăng cường liên doanh, liên kết, hợp tác với các cơ quan cùng lĩnh vực như: các công ty tư vấn (trong và ngoài nước) các viện KHKT các trường đại học... nhằm tạo nhiều cơ hội trong đào tạo nâng cao trình độ, tìm kiếm thị trường và công việc cũng như góp phần quảng bá hình ảnh công ty.

Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp:

- HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ ban điều hành trong quá trình điều hành hoạt động theo Nghị quyết đã được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt. Thiết lập mối quan hệ trách nhiệm chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành.
- Kiện toàn hệ thống quy chế điều hành của công ty nhằm khuyến khích sản xuất và nâng cao năng suất lao động vừa phát huy vai trò trách nhiệm của các bộ phận và cá nhân.
- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực SXKD thông qua các ủy viên HĐQT phụ trách lĩnh vực được phân công và chế độ báo cáo thường xuyên kết quả SXKD và lĩnh vực quản trị.
- Tăng cường hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.
- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.
- Tái cơ cấu lại công ty Vinaconex 36, ngành nghề kinh doanh tập trung vào ngành chủ đạo là khảo sát xây dựng nhằm giảm bớt áp lực cạnh tranh với công ty mẹ và tránh phát sinh lỗ; Trước mắt, năm 2015 tiến hành sắp xếp lại bộ máy tổ chức sản xuất, kiện toàn các cơ chế điều hành nhằm ổn định sản xuất, sau đó xem xét đến việc phát triển một số ngành nghề thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật hoặc một số dịch vụ kỹ thuật khác.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ/v tính	KH 2015		Thực hiện 2015	
		Vinaconsult	Hợp nhất	Vinaconsult	Hợp nhất
Giá trị tổng sản lượng	Tr. đồng	33.117,77	33.846,37	9.462,83	10.648,42
Tổng doanh thu	Tr. đồng	60.960,62	64.308,06	39.312,92	40.423,85
<i>Trong đó:</i>					

Doanh thu từ hoạt động tư vấn	Tr. đồng	29.801,9	33.119,37	8.186,74	9.297,28
Doanh thu từ cho thuê sân N05	Tr. đồng	1.097,6	1.097,6	960,04	960,04
Doanh thu từ BDS đầu tư	Tr. đồng	29.941,09	29.941,09	30.106,12	30.106,12
Doanh thu khác	Tr. đồng	120	150	60,02	60,41
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.154,21	1.668,21	(3.709,14)	(3.448,97)
Nộp NSNN	Tr. đồng	6.084,06	6.876,06	3.733,29	3.908,29
Lao động và tiền lương					
1. Số CBCNV	Người	120		65	81
2. Thu nhập bq/người	1000/ng	6.000	5.205	3.984	3.360

2. Tổ chức và nhân sự

* Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong HĐQT và BKS

• Ông Dương Văn Mậu - Chủ tịch HĐQT:

Ngày tháng năm sinh: 06/10/1978

Chỗ ở hiện nay : P1803 – 29T1, lô N05 – KĐT Đông Nam Đường Trần Duy Hưng – Trung Hòa – Cầu Giấy - Hà Nội

Giấy CMND số: 013269983

Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 430.000 cổ phần; cá nhân: 0 cổ phần

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Vinaconex

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Chức vụ : Thành viên HĐQT

Quá trình công tác:

- ↓ 1996-2001: Học tại Trường Đại học Xây dựng Hà Nội – Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
- ↓ 3/2001-6/2001: Kỹ sư Xây dựng phụ trách thi công cho Công ty Xây dựng Coma
- ↓ 2001- 2004: Kỹ sư thiết kế, kết cấu tại Công ty CP TV ĐT XD và ứng dụng Công nghệ mới R&D – Tổng công ty Vinaconex
- ↓ 7/2004-10/2004: Phụ trách phòng Công nghệ - Kỹ sư thiết kế tại Công ty CP Bê Tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ↓ 10/2004- 6/2008: Trưởng Phòng Công nghệ - Công ty CP Bê Tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai

- ↳ 6/2008 – 3/2013: Bí thư chi bộ - Giám đốc Công ty CP Bê Tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ↳ 4/2013 – 10/2013: Bí thư Đảng ủy Đảng bộ - Tổng Giám đốc Công ty CP Bê Tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ↳ 10/2013 – nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Vinaconex

• **Ông Lê An - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc:**

Ngày tháng năm sinh: 20/11/1977

Chỗ ở hiện nay: P804-29T1-Khu N05-Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội

Giấy CMND số : 012433951

Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 100.000 cổ phần; cá nhân: 9.621 cổ phần

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tư vấn và Đầu tư Xây dựng VINACONEX 36.

Trình độ chuyên môn: Kiến Trúc sư

Chức vụ : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Quá trình công tác:

- ↳ 11/2000 -:- 5/2007: Xưởng Thiết kế Kiến trúc- Công ty CP TV Xây dựng Vinaconex
- ↳ 6/2007 -:- 9/2008: Giám đốc Văn phòng TVTK Xây dựng số 2 - Công ty CP tư vấn xây dựng Vinaconex
- ↳ 10/2008 -:- 06/2013: Giám đốc Công ty CP Tư vấn và đầu tư Vinaconex 36;
- ↳ 06/2013 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP TV Xây dựng Vinaconex

• **Ông Nguyễn Ngọc Long – Thành viên HĐQT**

Ngày tháng năm sinh: 22/02/1977

Chỗ ở hiện nay : P504,H3, ngõ 120, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Giấy CMND số: 090698109 Cấp tại Công an Thái Nguyên cấp ngày 31/8/2006

Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 0 cổ phần; cá nhân: 0 cổ phần

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Giám đốc Ban Xây dựng Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Vinaconex

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và Công nghiệp

Chức vụ : Thành viên HĐQT

Quá trình công tác:

- ↓ 9/1999-12/2001: Cán bộ Viện Nghiên cứu kiến trúc – Bộ Xây dựng
- ↓ 01/2002-4/2012: Công ty CP TV XD và Ứng dụng CNM Vinaconex R&D
- ↓ 5/2012 – Nay: Phó Giám đốc Ban Xây dựng Tổng công ty CP Vinaconex

Ông Nguyễn Duy Khang Thành viên HĐQT:

Ngày tháng năm sinh: 22/10/1953

Chỗ ở hiện nay: Số 71 BIS, Nguyễn Khang, Cầu Giấy, Hà Nội

Giấy CMND số: 012408009

Số cổ phần sở hữu: Cá nhân: 62.848 cổ phần

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Chức vụ : Cán bộ về hưu

Quá trình công tác:

- ↓ Từ 1977 - 1987: Bộ đội - Binh đoàn 11;
- ↓ Từ 1987 - 1991: Phó Giám đốc - Xí nghiệp xây lắp, cấp thoát nước 104 - Công ty xây dựng cấp thoát nước;
- ↓ Từ 1991 - 1997: Phó Giám đốc Xí nghiệp khảo sát thiết kế - Công ty xây dựng CTN;
- ↓ Từ 1997 - 2001: Phó Giám đốc Công ty Tư vấn Xây dựng, CTN và MT;
- ↓ Từ 2001 - 2002: Phó phòng Đầu tư - Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam;
- ↓ Từ 2002 - 2003: Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm Hòa Lạc, thuộc Tổng công ty Vinaconex – Bí thư chỉ bộ Ban quản lý;
- ↓ Từ 2003 - 2008: Giám đốc Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Vinaconex – Bí thư Đảng bộ công ty
- ↓ Từ 2008 – 2011: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, Bí thư Đảng bộ Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Vinaconex
- ↓ Từ 2011 – 2013: Chủ tịch HĐQT Công ty CPTV XD Vinaconex
- ↓ Từ 2013 – Nay: Nghỉ hưu theo chế độ

• **Bà Nguyễn Thái Hà - Trưởng ban kiểm soát:**

Ngày tháng năm sinh: 31/10/1978

Chỗ ở hiện nay : số nhà 15, 53/70 Ngõ Văn Hương, Tôn Đức Thắng, Hà Nội

Giấy CMND số : 111366852

Số cổ phần sở hữu: cá nhân: 0 cổ phần

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Phó Trưởng phòng Tái cấu trúc Ban quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính - Tổng công ty cổ phần XNK và XD Việt Nam VINACONEX

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

↳ 5/2002-5/2006: Chuyên viên phòng Tài chính Kế hoạch Tổng công ty Vinaconex;

↳ 6/2006- 13/5/2012: Chuyên viên phòng Giám sát Kinh tế -Tài chính Tổng công ty Vinaconex;

↳ 14/5/2012 – 6/2012: Chuyên viên Ban quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính Tổng công ty Vinaconex;

↳ 7/2013 – Nay: Phó Trưởng phòng Tái cấu trúc Ban quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính - Tổng công ty cổ phần XNK và XD Việt Nam VINACONEX

• **Ông Tôn Thất Việt Anh - Thành viên Ban kiểm soát:**

Ngày tháng năm sinh : 20/3/1986

Chỗ ở hiện nay : A16 Lô 13, Khu Đô thị Định Công, Hoàng Mai- Hà Nội

Số cổ phần nắm giữ : không

Giấy CMND số : 012651828

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp

Chức vụ :Chuyên viên Ban Xây dựng – Tổng công ty CP XNK và Xây dựng Việt nam - Vinaconex

Quá trình công tác:

↳ 9/2009 – 12/2012: kỹ sư thiết kế, kỹ sư Kết cấu của Công ty CP TV ĐT Xây dựng và Ứng dụng Công nghệ mới Vinaconex R&D;

↳ 12/2012 – Nay: Chuyên viên Ban Xây dựng – Tổng công ty CP XNK và XD Việt Nam - Vinaconex

• **Ông Bùi Sỹ Ân - Thành viên Ban kiểm soát:**

Ngày tháng năm sinh: 22/4/1976

Chỗ ở hiện nay: 415 – D3 – Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

Giấy CMND số : 011799915

Số cổ phần sở hữu: không

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Tiếng Anh, Kiểm toán Viên

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

- ↓ 1998 - 2003: Nhân viên kế toán Công ty XD và PTNN 9 – Bộ NN và PT NN;
- ↓ 2003 - 2010: Chuyên viên, Trưởng bộ phận kế toán đầu tư – Ban quản lý Dự án Xi măng Cẩm phá - Tổng công ty CP Vinaconex;
- ↓ 2010 - 2014: Phụ trách kế toán, Trưởng phòng tài chính kế toán Công ty Vận tải Vinaconex, chuyên viên Ban quản lý và Giám sát ĐTTC – Tổng công ty CP Vinaconex
- ↓ 2014 – 2015: Kế toán trưởng công ty CP Xây dựng số 15 thuộc Tổng công ty CP XNK và XD Việt Nam Vinaconex
- ↓ 01/6/2015 – nay: Chuyên viên Ban quản lý và Giám sát ĐTTC – Tổng công ty CP Vinaconex

**Quyền lợi của HĐQT và BKS không trực tiếp làm việc tại công ty:*

Năm 2015 công ty không thực hiện chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS không trực tiếp làm việc tại Công ty

Năm 2016 dự kiến không chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS không trực tiếp làm việc tại công ty do năm 2015 Công ty lỗ lũy kế lớn.

**Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động*

- + Tổng số lao động bình quân trong năm 2015: 76 người
- + Tổng quỹ lương năm 2015: 3.436.222.569 đồng
- + Thu nhập bình quân người lao động 2015: 3.984.224/ng/tháng

**Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.*

+ Năm 2015: Thành viên Hội đồng quản trị thay đổi như sau: Ông Nguyễn Thanh Phương thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT; Ông Dương Văn Mậu giữ chức Chủ tịch HĐQT;

+ Thành viên Ban kiểm soát thay đổi như sau:

- Ông Lê Trung Nghĩa Thành viên (miễn nhiệm ngày 30/3/2016)
- Ông Bùi Sỹ Ân Thành viên (bỏ nhiệm ngày 30/3/2015)

3. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

1. Đánh giá chung:

Năm 2015 là năm không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra từ đầu năm: về giá trị sản lượng chỉ đạt 31,5%; về doanh thu đạt 62,85% so với kế hoạch; về nộp ngân

sách nhà nước đạt 56,8%; năm 2015 là năm thứ ba liên tiếp vào tình trạng lỗ; các chỉ tiêu chính khác đều không đạt.

*** Không hoàn thành kế hoạch do:**

Về nguyên nhân chủ quan:

- Năm 2015, việc không ổn định về công ăn việc làm cũng như thu nhập dẫn đến tình hình một số CBNV (trong đó có những vị trí chủ chốt, lãnh đạo văn phòng) xin nghỉ, chuyển công tác dẫn đến lực lượng lao động của Công ty ngày càng mỏng dần, đặc biệt là một số cán bộ nhân viên có kinh nghiệm và năng lực.

- Quy mô sản xuất năm 2015 của Công ty giảm so với các năm trước, số lượng Hợp đồng ký mới gần như không có. Triển khai các dự án trọng điểm không đạt, không hoàn thành kế hoạch đặt ra. Kế hoạch thực hiện của các đơn vị đều không hoàn thành.

- Khả năng quản trị, điều hành và tìm kiếm việc làm của Ban lãnh đạo công ty không tốt. Chưa theo kịp thị trường khi có sự chuyển đổi cơ chế từ phía Tổng Công ty, dẫn đến mảng thị trường đối với khách hàng ngoài Tổng Công ty chưa được quan tâm.

- Lợi nhuận kế toán trước thuế lỗ là: **3.709.136.743 đ**

- Nguyên nhân chủ yếu do việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi năm 2015 là: **3.348.869.264đ** đã làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Việc trích lập này công ty này đã xem xét và đánh giá thận trọng các khoản có khả năng thu hồi phát sinh từ năm 2012 trở về trước.

- Doanh thu từ hoạt động tư vấn thiết kế tiếp tục giảm so với năm 2014 (doanh thu hoạt động tư vấn năm 2015 đạt khoảng 52% so với năm 2014). Hoạt động tìm kiếm công việc rất khó khăn, khả năng đấu thầu của công ty kém.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp (không bao gồm chi phí dự phòng) so với doanh thu chỉ từ hoạt động tư vấn thiết kế các năm 2015 và năm 2014 lần lượt là: 37,85% và 37,82%. Như vậy chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm một tỷ trọng rất lớn trong doanh thu, Công ty đã thực hiện việc tiết kiệm chi phí tuy nhiên do bộ máy quản lý của doanh nghiệp cồng kềnh nên việc tiết kiệm chi phí chưa thực sự đem lại hiệu quả.

Về nguyên nhân khách quan:

- Thị trường BDS tuy có tín hiệu tốt tuy nhiên vẫn tập trung vào những dự án đang triển khai, những dự án mới chưa nhiều.

- Chủ trương thoái vốn của Tổng Công ty tại Công ty gây mất ổn định trong tâm lý của CBNV.

2. Đánh giá các hoạt động cụ thể:

Về hoạt động tư vấn:

- Chưa dứt điểm báo doanh thu được một số công trình trọng điểm, có sản lượng và doanh thu lớn đã đề ra từ đầu năm như:

+ Dự án nước Sông Đà giai đoạn 2: 8,2 tỷ. Mặc dù dự án đã được phê duyệt từ tháng 12/2014, trong năm 2015, Công ty Tư vấn đã nhiều lần điều chỉnh, chỉnh sửa theo yêu cầu, tuy nhiên trong năm 2015, Chủ đầu tư chỉ nghiệm thu giá trị phần khảo sát (tương đương 25% giá trị HD)

+ Dự án Bắc An Khánh- Giai đoạn II: Đây là dự án lớn mà Công ty tập trung thực hiện trong những năm trước, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại mới chỉ báo được doanh

thu đến 58%. Hồ sơ của dự án đã được hoàn thành 100% và đã có báo cáo thẩm tra của đơn vị tư vấn thẩm tra.

- Công tác marketing để ký kết thành hợp đồng vẫn chưa đạt kết quả như mong muốn.

- Một số công tác đã được thực hiện và hoàn thành tuy nhiên Chủ đầu tư chưa ký kết hợp đồng như dự án Các trạm BTS Viettel.

- Một số công trình do Chủ đầu tư tạm dừng như Tòa nhà hỗn hợp 210 Quang Trung, Tổ hợp công trình N&G đường Huỳnh Thúc Kháng; các tòa chung cư khu đô thị Nghĩa Đô,...

Về hoạt động kinh doanh Bất động sản:

Công ty đã hoàn thành xong thủ tục làm giấy chứng nhận quyền sử dụng văn phòng N05, đã nhận sổ đỏ, và kết chuyển thành doanh thu theo đúng kế hoạch.

Doanh thu từ cho thuê 360m² sàn tầng 6 nhà 25T2- N05 vẫn được duy trì thường xuyên.

Về thu hồi công nợ:

Không hoàn thành kế hoạch thu hồi công nợ đầu năm 2015; đặc biệt một số công nợ có giá trị lớn tại các đơn vị thành viên của Tổng Công ty như: Trung tâm thương mại Chợ Mơ, các dự án tại Cái Giá- Cát Bà do Công ty ITC làm chủ đầu tư,...

III-ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC CỦA CÔNG TY NĂM 2015:

1. Công tác thị trường và quản lý dự án:

Nhân sự của Trung tâm rất mỏng, cán bộ theo điều động của Công ty thực hiện dự án CDM, chất lượng cán bộ còn lại không cao, nhìn chung công tác này không được phát huy, chủ yếu tập trung vào Ban lãnh đạo Công ty, đặc biệt mảng phát triển thị trường và tìm kiếm công việc, lập các hồ sơ thầu tham gia đấu thầu các dự án mới còn rất yếu.

Các công việc thực hiện chủ yếu của Trung tâm là việc quản lý các Hợp đồng với khách hàng, Hợp đồng giao nhận khoán nội bộ trong Công ty.

2. Về công tác tổ chức nhân sự và lao động tiền lương:

** Về công tác tổ chức nhân sự:*

Số lượng CBCNV giảm đi khá lớn, từ 104 CBCNV đến nay còn 59 CBCNV, số CBCNV giảm đi là 47 người. Trong đó:

- Chuyển công tác và chấm dứt Hợp đồng: 38 người.

- Giải quyết hưu trí: 09 cán bộ.

Công tác lao động tiền lương:

Thực hiện công tác quản lý lao động và chế độ báo cáo hàng tháng, hàng quý, hàng năm theo quy định của Tổng Công ty. Công ty đã thanh toán được tiền lương hàng tháng cho cán bộ công nhân viên với mức lương cơ bản. Ngoài ra, Công ty luôn thực hiện các chế độ chính sách Cán bộ đối với toàn thể Cán bộ nhân viên như: Mua BHXH, BHYT, BHTN, Thanh toán trợ cấp thai sản, trợ cấp ốm đau, nghỉ con ốm, chi dưỡng sức kịp thời cho cán bộ công nhân viên,...

Hạn chế: Công tác rà soát đánh giá cán bộ chưa được thực hiện, công tác kiểm soát kỷ luật lao động của cán bộ nhân viên trong công ty chưa tốt.

3. Công tác hành chính văn phòng:

- Công tác quản lý thực hiện nội quy, quy chế nơi làm việc đối với người lao động yếu.

- Công tác lưu trữ hồ sơ còn nhiều bất cập, nhiều hồ sơ thiết kế của công ty bị thất lạc, gây khó khăn trong các công việc về sau của các dự án.

4. Công tác quản lý tài chính, kế toán:

- Công tác nội nghiệp được giải quyết kịp thời đúng quy định. Tổ chức thực hiện các báo cáo đầy đủ như báo cáo kiểm kê định kỳ, các báo cáo thuế.... Công tác Quản lý tài chính đảm bảo đúng nguyên tắc. Việc lập kế hoạch dòng tiền, phân tích dòng tiền để cân đối các khoản thu chi đã làm thường xuyên, có so sánh với kế hoạch theo từng tháng, quý, năm. Báo cáo kịp thời ban lãnh đạo để có định hướng và lên kế hoạch chi tiêu, đảm bảo phát huy hiệu quả dòng tiền.

5. Công tác quản lý kỹ thuật và nghiên cứu khoa học:

- Chất lượng công tác quản lý kỹ thuật còn yếu, vẫn thiếu nhân sự kiểm theo chuyên ngành. Chưa thực hiện tốt công tác đôn đốc, quản lý chất lượng và tiến độ thực hiện dự án; chưa tích cực tham gia thực hiện các dự án marketing; công tác nghiên cứu khoa học chưa thực hiện.

4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng, giảm
Tổng tài sản	87.972.745.609	63.883.159.223	-27,38%
Doanh thu thuần	16.553.140.953	39.312.916.779	237,50%
Lợi nhuận từ HD SXKD	-1.773.453.516	-3.694.620.002	208,33%
Lợi nhuận khác	-53.630.840	-14.516.741	27,07%
Lợi nhuận trước thuế	-1.827.084.356	-3.709.136.743	203,01%
Lợi nhuận sau thuế	-1.827.084.356	-3.709.136.743	203,01%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0,00%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng, giảm
Các chỉ tiêu tài chính			
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,43	1,12	78,41%
Hệ số thanh toán nhanh	0,69	0,60	86,91%
TSLD - hàng tồn kho	35.392.996.681	26.770.406.784	75,64%
Nợ ngắn hạn	51.612.387.538	44.918.210.991	87,03%

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ / tổng tài sản	0,93	0,96	102,68%
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	13,58	21,95	161,63%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	0,23	1,56	683,32%
Giá vốn hàng bán	8.779.601.002	36.851.052.034	419,73%
Hàng tồn kho bình quân	38.450.119.863	23.618.311.075	61,43%
Doanh thu thuần/tổng tài sản	0,19	0,62	327,05%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
HS lợi nhuận sau thuế/đoanh thu thuần	-0,11	-0,09	85,48%
HS lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	-0,07	-0,24	350,22%
HS lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	-0,02	-0,06	279,56%
HS lợi nhuận từ HĐKD/đoanh thu thuần	-0,11	-0,09	87,72%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015:

$$\begin{aligned} & \text{Nguồn Vốn chủ sở hữu} \\ & \text{(trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)} \quad 1.962.683.911 - 0 \\ \text{Giá trị} &= \frac{\text{Giá trị sổ sách}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{1.962.683.911}{1.100.000} = 1.784 \text{ đồng} \\ & \text{(trừ cổ phiếu quỹ)} \end{aligned}$$

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 1.100.000 cổ phiếu

- Cổ tức năm 2015: 0 %

5.2. Cơ cấu cổ đông

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty được phân loại như sau:

(tại thời điểm 01/02/2016)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I	Trong nước:	1.090.400	99,13
I	Tổ chức	566.080	51,46

2	Cá nhân	524.320	47,67
II	Nước ngoài:	9.600	0,87
1	Tổ chức	9.600	0,87%
2	Cá nhân	0	0
TỔNG CỘNG		1.100.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 01/02/2016)

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần nắm giữ (Cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	0103014768	561.000	51,00%
2	Nguyễn Duy Khang	71 Bis, Nguyễn Khang, Cầu Giấy, Hà Nội	012408009	62.848	5,71%

* Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập

STT	Họ và tên	Số cổ phần nắm giữ (Cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	561.000	51,00%
2	Nguyễn Duy Khang	62.848	5,71%
3	Bạch Văn Cường	6.660	0,61%
4	86 cổ đông còn lại	200.402	18,22%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

PHẦN I- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD NĂM 2015

- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015 QUA CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ/v tính	KH 2015		Thực hiện 2015	
		Vinaconsult	Hợp nhất	Vinaconsult	Hợp nhất

Giá trị tổng sản lượng	Tr. đồng	33.117,77	33.846,37	9.462,83	10.648,42
Tổng doanh thu	Tr. đồng	60.960,62	64.308,06	39.312,92	40.423,85
<i>Trong đó:</i>					
Doanh thu từ hoạt động tư vấn	Tr. đồng	29.801,9	33.119,37	8.186,74	9.297,28
Doanh thu từ cho thuê sản N05	Tr. đồng	1.097,6	1.097,6	960,04	960,04
Doanh thu từ BĐS đầu tư	Tr. đồng	29.941,09	29.941,09	30.106,12	30.106,12
Doanh thu khác	Tr. đồng	120	150	60,02	60,41
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.154,21	1.668,21	(3.709,14)	(3.448,97)
Nộp NSNN	Tr. đồng	6.084,06	6.876,06	3.733,29	3.908,29
<i>Lao động và tiền lương</i>					
1. Số CBCNV	Người	120		65	81
2. Thu nhập bq/người	1000/ng	6.000	5.205	3.984	3.360

- ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2015:

a. Đánh giá chung:

Năm 2015 là năm không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra từ đầu năm: về giá trị sản lượng chỉ đạt 31,5%; về doanh thu đạt 62,85% so với kế hoạch; về nộp ngân sách nhà nước đạt 56,8%; năm 2015 là năm thứ ba liên tiếp vào tình trạng lỗ; các chỉ tiêu chính khác đều không đạt.

*** Không hoàn thành kế hoạch do:**

Về nguyên nhân chủ quan:

- Năm 2015, việc không ổn định về công ăn việc làm cũng như thu nhập dẫn đến tình hình một số CBNV (trong đó có những vị trí chủ chốt, lãnh đạo văn phòng) xin nghỉ, chuyển công tác dẫn đến lực lượng lao động của Công ty ngày càng mỏng dần, đặc biệt là một số cán bộ nhân viên có kinh nghiệm và năng lực.

- Quy mô sản xuất năm 2015 của Công ty giảm so với các năm trước, số lượng Hợp đồng ký mới gần như không có. Triển khai các dự án trọng điểm không đạt, không hoàn thành kế hoạch đặt ra. Kế hoạch thực hiện của các đơn vị đều không hoàn thành.

- Khả năng quản trị, điều hành và tìm kiếm việc làm của Ban lãnh đạo công ty không tốt. Chưa theo kịp thị trường khi có sự chuyển đổi cơ chế từ phía Tổng Công ty, dẫn đến mảng thị trường đối với khách hàng ngoài Tổng Công ty chưa được quan tâm.

- Lợi nhuận kế toán trước thuế lỗ là: **3.709.136.743 đ**

- Nguyên nhân chủ yếu do việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi năm 2015 là: **3.348.869.264đ** đã làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Việc trích lập này công ty này đã xem xét và đánh giá thận trọng các khoản có khả năng thu hồi phát sinh từ năm 2012 trở về trước.

- Doanh thu từ hoạt động tư vấn thiết kế tiếp tục giảm so với năm 2014 (doanh thu hoạt động tư vấn năm 2015 đạt khoảng 52% so với năm 2014). Hoạt động tìm kiếm công việc rất khó khăn, khả năng đấu thầu của công ty kém.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp (không bao gồm chi phí dự phòng) so với doanh thu chi từ hoạt động tư vấn thiết kế các năm 2015 và năm 2014 lần lượt là: 37,85% và 37,82%. Như vậy chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm một tỷ trọng rất lớn trong doanh thu, Công ty đã thực hiện việc tiết kiệm chi phí tuy nhiên do bộ máy quản lý của doanh nghiệp công kênh nên việc tiết kiệm chi phí chưa thực sự đem lại hiệu quả.

Về nguyên nhân khách quan:

- Thị trường BDS tuy có tín hiệu tốt tuy nhiên vẫn tập trung vào những dự án đang triển khai, những dự án mới chưa nhiều.
- Chủ trương thoái vốn của Tổng Công ty tại Công ty gây mất ổn định trong tâm lý của CBNV.

b. Đánh giá các hoạt động cụ thể:

Về hoạt động tư vấn:

- Chưa dứt điểm báo doanh thu được một số công trình trọng điểm, có sản lượng và doanh thu lớn đã đề ra từ đầu năm như:

+ Dự án nước Sông Đà giai đoạn 2: 8,2 tỷ. Mặc dù dự án đã được phê duyệt từ tháng 12/2014, trong năm 2015, Công ty Tư vấn đã nhiều lần điều chỉnh, chỉnh sửa theo yêu cầu, tuy nhiên trong năm 2015, Chủ đầu tư chỉ nghiệm thu giá trị phần khảo sát (tương đương 25% giá trị HD)

+ Dự án Bắc An Khánh- Giai đoạn II: Đây là dự án lớn mà Công ty tập trung thực hiện trong những năm trước, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại mới chỉ báo được doanh thu đến 58%. Hồ sơ của dự án đã được hoàn thành 100% và đã có báo cáo thẩm tra của đơn vị tư vấn thẩm tra.

- Công tác marketing để ký kết thành hợp đồng vẫn chưa đạt kết quả như mong muốn.

- Một số công tác đã được thực hiện và hoàn thành tuy nhiên Chủ đầu tư chưa ký kết hợp đồng như dự án Các trạm BTS Viettel.

- Một số công trình do Chủ đầu tư tạm dừng như Tòa nhà hỗn hợp 210 Quang Trung, Tổ hợp công trình N&G đường Huỳnh Thúc Kháng; các tòa chung cư khu đô thị Nghĩa Đô,...

Về hoạt động kinh doanh Bất động sản:

Công ty đã hoàn thành xong thủ tục làm giấy chứng nhận quyền sử dụng văn phòng N05, đã nhận sổ đỏ, và kết chuyển thành doanh thu theo đúng kế hoạch.

Doanh thu từ cho thuê 360m² sàn tầng 6 nhà 25T2- N05 vẫn được duy trì thường xuyên.

Về thu hồi công nợ:

Không hoàn thành kế hoạch thu hồi công nợ đầu năm 2015; đặc biệt một số công nợ có giá trị lớn tại các đơn vị thành viên của Tổng Công ty như: Trung tâm thương mại Chợ Mơ, các dự án tại Cái Giá- Cát Bà do Công ty ITC làm chủ đầu tư,...

- ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC CỦA CÔNG TY NĂM 2015:

. Công tác thị trường và quản lý dự án:

Nhân sự của Trung tâm rất mỏng, cán bộ theo điều động của Công ty thực hiện dự án CDM, chất lượng cán bộ còn lại không cao, nhìn chung công tác này không được phát huy, chủ yếu tập trung vào Ban lãnh đạo Công ty, đặc biệt mảng phát triển thị trường và tìm kiếm công việc, lập các hồ sơ thầu tham gia đấu thầu các dự án mới còn rất yếu.

Các công việc thực hiện chủ yếu của Trung tâm là việc quản lý các Hợp đồng với khách hàng, Hợp đồng giao nhận khoán nội bộ trong Công ty.

. Về công tác tổ chức nhân sự và lao động tiền lương:

Về công tác tổ chức nhân sự:

Số lượng CBCNV giảm đi khá lớn, từ 104 CBCNV đến nay còn 59 CBCNV, số CBCNV giảm đi là 47 người. Trong đó:

- Chuyển công tác và chấm dứt Hợp đồng: 38 người.
- Giải quyết hưu trí: 09 cán bộ.

Công tác lao động tiền lương:

Thực hiện công tác quản lý lao động và chế độ báo cáo hàng tháng, hàng quý, hàng năm theo quy định của Tổng Công ty. Công ty đã thanh toán được tiền lương hàng tháng cho cán bộ công nhân viên với mức lương cơ bản. Ngoài ra, Công ty luôn thực hiện các chế độ chính sách Cán bộ đối với toàn thể Cán bộ nhân viên như: Mua BHXH, BHYT, BHTN, Thanh toán trợ cấp thai sản, trợ cấp ốm đau, nghỉ con ốm, chi dưỡng sức kịp thời cho cán bộ công nhân viên,...

Hạn chế: Công tác rà soát đánh giá cán bộ chưa được thực hiện, công tác kiểm soát kỷ luật lao động của cán bộ nhân viên trong công ty chưa tốt.

. Công tác hành chính văn phòng:

- Công tác quản lý thực hiện nội quy, quy chế nơi làm việc đối với người lao động yếu.

- Công tác lưu trữ hồ sơ còn nhiều bất cập, nhiều hồ sơ thiết kế của công ty bị thất lạc, gây khó khăn trong các công việc về sau của các dự án.

. Công tác quản lý tài chính, kế toán:

- Công tác nội nghiệp được giải quyết kịp thời đúng quy định. Tổ chức thực hiện các báo cáo đầy đủ như báo cáo kiểm kê định kỳ, các báo cáo thuế.... Công tác Quản lý tài chính đảm bảo đúng nguyên tắc. Việc lập kế hoạch dòng tiền, phân tích dòng tiền để cân đối các khoản thu chi đã làm thường xuyên, có so sánh với kế hoạch theo từng tháng, quý, năm. Báo cáo kịp thời ban lãnh đạo để có định hướng và lên kế hoạch chi tiêu, đảm bảo phát huy hiệu quả dòng tiền.

. Công tác quản lý kỹ thuật và nghiên cứu khoa học:

- Chất lượng công tác quản lý kỹ thuật còn yếu, vẫn thiếu nhân sự kiểm theo chuyên ngành. Chưa thực hiện tốt công tác đôn đốc, quản lý chất lượng và tiến độ thực hiện dự án; chưa tích cực tham gia thực hiện các dự án marketing; công tác nghiên cứu khoa học chưa thực hiện.

PHẦN II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

a-CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH:

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ/v tính	KH 2016	
		Vinaconsult	Hợp nhất
Giá trị tổng sản lượng	Tr. đồng	23.232,00	25.698,28
Tổng doanh thu	Tr. đồng	22.663,00	25.068,70
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	773,21	886,17
Nộp NSNN	Tr. đồng	2.266,30	4.644,08
Lao động và tiền lương			
1. Số CBCNV	Người	32	47
2. Thu nhập bq/người	1000/ng	6.756,00	6.259,00

b/- CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Qua phân tích hiện trạng và tình hình sản xuất kinh doanh như đã trình bày tại phần trên, có thể thấy đây là một thời điểm thực sự khó khăn của Công ty. Giai đoạn này rất cần thiết những biện pháp cấp bách, nhằm đảm bảo sự tồn tại của Công ty.

. Các giải pháp thực hiện:

* *Về kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc Công ty:* Triển khai theo chủ trương đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt với mô hình phù hợp tình hình hiện tại, nâng động ở khối quản lý và chuyên môn hóa ở khối sản xuất. Kiện toàn nhân sự, kể cả cán bộ lãnh đạo- quản lý.

Cách thức thực hiện:

- Sáp nhập Văn phòng Công ty và phòng Tổ chức nhân sự thành phòng quản trị tổng hợp.

- Sáp nhập phòng Kỹ thuật và Trung tâm Thị trường & QLDA thành phòng Kế hoạch kỹ thuật; điều chuyển các kỹ sư kinh tế tại các văn phòng sản xuất về phòng này.

- Thành lập phòng Kiến trúc Quy hoạch trên cơ sở các kiến trúc sư của các văn phòng hiện tại.

- Thành lập phòng kết cấu trên cơ sở các kỹ sư kết cấu của các văn phòng hiện tại.

- Thành lập phòng CTN-Hạ tầng kỹ thuật trên cơ sở văn phòng CTN hiện tại, điều chuyển các cán bộ chuyên môn về MEP- hạ tầng kỹ thuật của các văn phòng sản xuất về văn phòng này.

- Sắp xếp bố trí cán bộ phù hợp chuyên môn, tăng tỷ lệ cán bộ trực tiếp sản xuất, các cán bộ phòng ban sẽ theo hướng một người đảm nhiệm nhiều công việc.

- Xây dựng hệ thống quy chế điều hành nội bộ nhằm khuyến khích nâng cao năng suất lao động và tinh thần trách nhiệm, đặc biệt là trách nhiệm của chủ nhiệm dự án và chủ trì bộ môn.

** Về công tác lao động tiền lương và tổ chức nhân sự:*

TCNS phối hợp các Văn phòng, bộ phận trực thuộc tiến hành rà soát, đánh giá lại một lần nữa lao động hiện trạng của Công ty về số lượng, cơ cấu nghề, trình độ cấp bậc cũng như năng lực các cá nhân. Qua đó có kế hoạch giảm biên- việc giảm biên được thực

hiện theo đúng chế độ chính sách hiện hành. Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các phòng ban, nâng cao năng lực quản lý phù hợp với mô hình tái cấu trúc của công ty.

* **Về giải pháp tìm kiếm công việc:** Đẩy mạnh công tác tìm kiếm công việc mới: điều chỉnh Quy chế chi trả marketing tìm kiếm công việc để thu hút nguồn công việc từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài công ty.

Xây dựng lực lượng cán bộ chuyên môn tinh nhuệ đáp ứng việc thi tuyển, đấu thầu thực hiện các dự án.

Song song đó đưa thêm hình thức khoán thu đối với các dự án tư vấn có giá trị vừa và nhỏ.

Tích cực tìm kiếm các công việc phù hợp với năng lực và Công ty có thể mạnh.

* **Về công tác tài chính và thu hồi công nợ:**

+ **Công tác tài chính:**

- Nâng cao năng lực tài chính bằng biện pháp quay vòng vốn. Quản lý, kiểm soát các chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí, tránh lãng phí, lợi dụng công quỹ.

- Tiếp tục thoái vốn đầu tư ngoài ngành để thu hồi vốn đầu tư, tập trung cho sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

+ **Công tác thu hồi công nợ:**

- Lập kế hoạch cụ thể với các công nợ theo tháng, theo quý.

- Tập trung giải quyết dứt điểm các dự án có giá trị tư vấn cao như: Dự án Nhà ở-khách sạn Kỳ Anh, dự án cấp nước sông Đuống, hệ thống cấp nước Bắc Ninh, Mỏ sắt Thạch Khê,...

- Làm việc với các Công ty thành viên thuộc Tổng Công ty để giải quyết dứt điểm các công nợ thuộc dự án Chợ Mơ, đô thị Cái Giá- Cát Bà, khu sinh thái Xuân Hòa,...

- Làm việc với các ban chức năng của Tổng Công ty để thanh toán dứt điểm dự án No05. Kiến nghị Tổng Công ty tạo điều kiện thanh toán chi phí tư vấn Dự án Bắc An Khánh GD-II.

. **Các công tác khác:**

Với chủ trương của Công ty CP Xây dựng số 1 Vinaconex- dự án Tòa nhà D9- trụ sở Công ty đang được xúc tiến thực hiện thành tòa nhà hỗn hợp Văn phòng- chung cư; do đó việc sắp xếp tổ chức nhân sự cũng như ổn định về trụ sở làm việc tạm thời trong quá trình thực hiện dự án cần được thực hiện ngay trong giai đoạn tới.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Về thực hiện nhiệm vụ năm 2015

▪ **Nhân sự của Hội đồng quản trị gồm:**

1. Ông Nguyễn Thanh Phương – Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 1/12/2015)
2. Ông Dương Văn Mậu – Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 1/12/2015)
3. Ông Lê An - Ủy viên
4. Ông Vũ Ngọc Minh - Ủy viên
5. Ông Nguyễn Ngọc Long - Ủy viên

6. Ông Nguyễn Duy Khang - Ủy viên (bổ sung ngày 23/3/2016)

- **Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:** Năm 2015, công ty không đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra: Tổng sản lượng 9,462 tỷ đồng, đạt 28,5% kế hoạch; Doanh thu 39,312 tỷ đồng, đạt 64,4% kế hoạch; Lợi nhuận (3,709) tỷ đồng trong khi kế hoạch đặt ra lãi 1,154 tỷ đồng
- **Công tác thị trường, đấu thầu:** Công tác tìm kiếm công việc làm chưa tốt, công tác chuẩn bị cho thực hiện KHSXKD trong năm chưa làm chu đáo. Chưa phân công cán bộ phụ trách theo dõi, bám sát các chủ đầu tư để nắm bắt thông tin, khai thác việc.
- **Công tác chỉ đạo thi công các dự án:** Một số dự án trọng điểm của công ty công tác chỉ đạo còn lúng túng, thiếu dứt điểm, không đảm bảo về chất lượng, khối lượng và tiến độ theo hợp đồng.
- **Công tác kinh doanh sàn No5 Trung Hòa Nhân Chính:** Đã hoàn thành việc ký hợp đồng mua bán với các đối tác nhận chuyển nhượng phần phần diện tích sàn tại tầng 6 nhà 25T2, N05, khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, Hà Nội, cụ thể công ty TNHH Hoàn Mỹ- 550,35m², công ty CP truyền thông Minh – 423m², khách hàng cá nhân là ông Nguyễn Mạnh Hà – 290m² để hình thành doanh thu bán sàn vào tháng 12/2015. Diện tích sàn còn lại là 355m² đang cho thuê, doanh thu hàng năm là 960 triệu đồng.
- **Công tác quản lý tài chính, thanh quyết toán thu hồi công nợ:** Việc thu hồi công nợ chưa thực hiện một cách quyết liệt và thường xuyên, thiếu tính chủ động và tích cực do đó kết quả thu hồi thấp.
- **Công tác tái cơ cấu công ty, công tác tổ chức và kiện toàn nhân sự:** Mô hình tổ chức sản xuất cùng quy chế điều hành nội bộ cũng như số lượng lao động chậm thay đổi gây trì trệ trong sản xuất, năng suất lao động và thu nhập thấp. Trong năm 2015, HĐQT đã tiến hành phê duyệt đề án tái cấu trúc lại công ty theo hướng gọn nhẹ và chuyên môn hóa cao, tuy nhiên, việc triển khai còn chậm trễ.

2. Về hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:

2.1. Hoạt động của HĐQT:

▪ **Công tác chỉ đạo của HĐQT đối với hoạt động của Ban Điều hành**

Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp và đã đề ra các chủ trương lớn cùng các nghị quyết để chỉ đạo thực hiện, tập trung vào các vấn đề như:

- Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phê duyệt các chỉ tiêu, tiến độ thực hiện theo quy định.
- Chỉ đạo Công tác kỹ thuật để đảm bảo chất lượng các dự án cùng việc chỉ đạo thực hiện các dự án trọng điểm của công ty.
- Đặc biệt trong năm 2015, trước các báo cáo về tình hình SXKD không hiệu quả, HĐQT đã chỉ đạo ban điều hành xây dựng lại mô hình tổ chức điều hành phù hợp với điều kiện hiện tại của doanh nghiệp và đã tiến hành phê duyệt đề án tái cấu trúc lại công ty theo hướng gọn nhẹ và chuyên môn hóa cao.

Nhìn chung các quyết sách của HĐQT đã được ban hành kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của công ty đảm bảo tuân thủ các quy định tại điều lệ công ty, nghị quyết của đại hội đồng cổ đông. Hỗ trợ tích cực Ban điều hành trong quá trình điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của năm 2015.

▪ **Công tác giám sát Giám đốc và các thành viên Ban Giám đốc:**

Mặc dù Giám đốc và Phó giám đốc đã có phân công nhiệm vụ, cùng nhau tập trung triển khai nhiệm vụ SXKD của Công ty, tuy nhiên Ban điều hành chưa có kế hoạch hoặc giải pháp, tiến độ cụ thể để giải quyết khó khăn trong công tác phối hợp chỉ đạo điều hành. Nhiều nghị quyết HĐQT còn chậm thực hiện.

Hiệu quả điều hành của ban Giám đốc chưa cao. Khả năng tập hợp thống nhất mọi người đặc biệt là cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong công ty còn thấp.

- **Chi trả thù lao HĐQT, BKS:** Thực hiện theo NQ ĐHDCD thường niên năm 2015, không chi trả do không có lợi nhuận.

2.2. Hoạt động của từng thành viên HĐQT:

HĐQT đã tổ chức các buổi họp thảo luận, họp mở rộng với sự tham dự của Ban Kiểm soát, Ban điều hành đưa ra các chỉ đạo phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty. Các thành viên dự họp đầy đủ, thảo luận các ý kiến đóng góp trên cơ sở được phân công nhiệm vụ.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

1. Mục tiêu, nhiệm vụ:

Tiếp tục thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra tại đại hội cổ đông nhiệm kỳ III (2014-2019) đó là: Thoát khỏi tình trạng thua lỗ, ổn định và bảo toàn vốn; Bảo đảm hài hòa các lợi ích Nhà nước, cổ đông và người lao động;

Xây dựng lực lượng, củng cố năng lực tư vấn và thương hiệu của công ty trên cơ sở tái cấu trúc lại công ty về mô hình tổ chức sản xuất và ban hành các cơ chế điều hành phù hợp về vốn, tài chính, chế độ hạch toán, quyết toán cùng với việc đa dạng về ngành nghề kinh doanh.

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		TH 2015	KH 2016	(%)	TH 2015	KH 2016	(%)
1	Tổng sản lượng	9.462,83	23.232,0	245,5	10.648,42	25.698,28	241,33
2	Tổng doanh thu	39.312,92	22.663,0	57,6	40.423,85	25.108,70	62,11
-	<i>Hoạt động tư vấn</i>	<i>9.297,28</i>	<i>21.391,0</i>	<i>230,07</i>	<i>9.297,28</i>	<i>23.836,7</i>	<i>256,38</i>
-	<i>Cho thuê sàn</i>	<i>960,04</i>	<i>1.232,0</i>	<i>128,32</i>	<i>960,04</i>	<i>1.232,0</i>	<i>128,32</i>
-	<i>Bất động sản đầu tư</i>	<i>30.106,12</i>	-		<i>30.106,12</i>	-	
-	<i>Khác</i>	<i>60,02</i>	<i>40,0</i>	<i>66,6</i>	<i>60,41</i>	<i>40,0</i>	<i>66,21</i>
3	Nợ ngân sách	3.733,29	2.266,3	60,7	4.921,74	4.644,08	94,35
4	Lợi nhuận trước thuế	(3.709,14)	773,21	220,84	(3.448,97)	886,17	225,69

5	TNBQ/người/tháng	3.984	6.756,0	169,57	3.360	6.259,00	186,27
---	------------------	-------	---------	--------	-------	----------	--------

2. Phương hướng hoạt động của HDQT trong năm 2016:

- Khẩn trương thực hiện tái cấu trúc lại công ty về mô hình tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, năng động ở khối quản lý và chuyên môn hóa ở khối sản xuất. Kiện toàn sắp xếp nhân sự kể cả cán bộ lãnh đạo quản lý. Lựa chọn quy mô của các bộ phận và số lao động trong công ty phù hợp để đảm bảo năng suất lao động, thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động. Từng bước ổn định sản xuất ổn định đời sống cho cán bộ công nhân viên.
- Tích cực tìm kiếm các công việc tư vấn phù hợp với năng lực của công ty, ưu tiên tìm kiếm các lĩnh vực công ty có thế mạnh.
- Xây dựng hệ thống quy chế điều hành nội bộ nhằm khuyến khích nâng cao năng suất lao động và tinh thần trách nhiệm, đặc biệt là trách nhiệm của chủ nhiệm đồ án, chủ trì các bộ môn. Duy trì sự giám sát, kiểm tra chặt chẽ việc thực thi.
- Tăng cường giải quyết thu hồi vốn, công nợ, giảm thiểu giá trị phải trích dự phòng khó đòi, đồng thời giải quyết dứt điểm các dự án dở dang để ghi nhận doanh thu. Xây dựng kế hoạch thu, chi và kiểm soát hoạt động thu chi cho phù hợp với dòng tiền và theo từng dự án.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên và cơ cấu

* Hội đồng quản trị:

- | | | |
|-----|-------------------------------|---|
| i. | Chủ tịch Hội đồng quản trị: | Ông Dương Văn Mậu |
| ii. | Thành viên Hội đồng quản trị: | Ông Lê An
Ông Nguyễn Duy Khang
Ông Nguyễn Ngọc Long
Ông Vũ Ngọc Minh |

* Ban Kiểm soát:

- | | | |
|-----|---------------------------|--|
| i. | Trưởng Ban kiểm soát: | Bà Nguyễn Thái Hà |
| ii. | Thành viên Ban kiểm soát: | Ông Tôn Thất Việt Anh
Ông Bùi Sỹ Ân |

* Ban Giám đốc:

- | | | |
|-----|----------------|--|
| i. | Tổng Giám đốc: | Ông Lê An |
| ii. | Phó Giám đốc: | Ông Vũ Ngọc Minh
Ông Từ Xuân Minh |

2. Hoạt động của HDQT/Hội đồng thành viên

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của các văn bản pháp luật có liên quan.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.

4. Số cổ phần sở hữu của thành viên HĐQT

• Ông Dương Văn Mậu - Chủ tịch HĐQT:

Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 430.000 cổ phần; cá nhân: 0 cổ phần

Số CP sở hữu của người liên quan: không

- **Ông Lê An - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc:**
Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 100.000 cổ phần cá nhân: 9.621 cổ phần
Số CP sở hữu của người liên quan: không
- **Ông Vũ Ngọc Minh - Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng Giám đốc:**
Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 31.000 cổ phần; cá nhân: 3.570 cổ phần
Số CP sở hữu của người liên quan: không
- **Ông Nguyễn Duy Khang - Thành viên HĐQT**
Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 0 cổ phần; cá nhân: 62.848 cổ phần
Số CP sở hữu của người liên quan: không
- **Ông Nguyễn Ngọc Long - Thành viên HĐQT**
Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 0 cổ phần; cá nhân: 0 cổ phần
Số CP sở hữu của người liên quan: không

5. Quyền lợi của HĐQT và BKS không trực tiếp làm việc tại công ty:

Năm 2015 công ty không thực hiện chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS không trực tiếp làm việc tại Công ty

Năm 2016 dự kiến không chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS không trực tiếp làm việc tại công ty do năm 2015 Công ty lỗ lũy kế lớn.

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tham khảo Phụ lục 1: Báo cáo tài chính năm 2015 (đính kèm) bao gồm:

- + Báo cáo tài chính hợp nhất
- + Báo cáo tài chính của công ty mẹ

1. Kiểm toán độc lập

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: 40 Giảng Võ – Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 0835472972

Fax: 0835472970

www.a-c.com.vn

Tham khảo Phụ lục 02: Báo cáo kiểm toán (đính kèm) gồm:

- + Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất
- + Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính của công ty mẹ

2. Ý kiến của kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2016

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đương Văn Mậu

Nơi nhận:

- Ủy Ban CKNN
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Lưu P.QTTH, Ban kiểm soát

PHỤ LỤC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

MISS V J - 100

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG VINACONEX**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101445446 ngày 13 tháng 01 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, được chuyển đổi từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003459 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, công ty đã 7 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 được cấp ngày 05 tháng 5 năm 2014 do bổ sung ngành nghề kinh doanh

Trụ sở chính

Địa chỉ : Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 043 554 0889
Fax : 043 554 0600
E-mail : Vinaconsult@hn.vnn.vn

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là:

- Tư vấn đầu tư: lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình, dự án thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện nhỏ, cấp thoát nước và môi trường;
- Tư vấn đầu thầu: lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng;
- Đo đạc, khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn phục vụ cho thiết kế công trình lập dự án đầu tư;
- Thiết kế quy hoạch các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp;
- Thiết kế các công trình công nghiệp, dân dụng, trường học, bệnh viện, công trình văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, trang trí nội ngoại thất, các công trình cầu cảng, thủy lợi, thủy điện nhỏ, công trình đường dây và trạm biến thế điện 35KV, công trình cấp thoát nước và môi trường;
- Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong thiết kế, kiến trúc, trong xử lý nước, chất thải, bảo vệ môi trường, chuyển giao kết quả nghiên cứu và công nghệ mới;
- Đầu tư kinh doanh các công trình cấp, thoát nước và môi trường; đầu tư kinh doanh khu vui chơi giải trí, khu dân cư đô thị, đầu tư kinh doanh phát triển nhà;
- Thiết kế công trình xây dựng cầu đường;
- Xây dựng thực hiện các công trình xử lý nước sạch, nước thải; và
- Xây dựng thực nghiệm các đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật xây dựng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Phương	Chủ tịch	25 tháng 3 năm 2014/ 30 tháng 11 năm 2015
Ông Dương Văn Mậu	Chủ tịch	30 tháng 11 năm 2015
Ông Lê An	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Long	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014
Ông Dương Văn Mậu	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014/ 30 tháng 11 năm 2015
Ông Vũ Ngọc Minh	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thái Hà	Trưởng ban	03 tháng 12 năm 2014
Ông Lê Trung Nghĩa	Thành viên	03 tháng 12 năm 2014
Ông Tôn Thất Việt Anh	Thành viên	03 tháng 12 năm 2014

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê An	Tổng Giám đốc	12 tháng 6 năm 2013
Ông Vũ Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	05 tháng 02 năm 2014
Ông Từ Xuân Minh	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 12 năm 2014

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê An (bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính .
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính .

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính .

CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lê Anh
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2016

15
NH
V
C
V
&
H
A
4



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trưng Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 128/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CÔ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2016, từ trang 7 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

NH
TY
C
NỘI
TP

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Ngô Thị Lệ Quyên - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2523-2014-008-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		31.788.792.837	68.988.642.882
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.419.531.778	1.522.687.684
1. Tiền	111		1.419.531.778	522.687.684
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.582.758.771	29.015.835.335
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	21.943.979.376	29.752.685.968
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.427.412.518	1.968.648.877
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	3.967.192.376	2.828.551.290
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(8.755.825.499)	(5.534.050.800)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		8.786.502.288	38.450.119.863
1. Hàng tồn kho	141	V.7	8.786.502.288	41.263.734.877
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(2.813.615.014)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		13.263.825.933	13.725.056.794
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		319.777.383	319.777.383
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	1.421.963.879	1.421.963.879
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	(1.102.186.496)	(1.102.186.496)
II. Tài sản cố định	220		1.405.815.974	1.857.095.850
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	1.379.559.794	1.655.531.670
<i>Nguyên giá</i>	222		6.748.182.807	6.748.182.807
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(5.368.623.013)	(5.092.651.137)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	26.256.180	201.564.180
<i>Nguyên giá</i>	228		584.360.000	584.360.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(558.103.820)	(382.795.820)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	8.853.467.506	9.048.810.810
<i>Nguyên giá</i>	231		9.718.568.061	9.718.568.061
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(865.100.555)	(669.757.251)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	2.675.515.690	2.457.052.333
1. Đầu tư vào công ty con	251		2.628.000.000	2.628.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.000.000.000	1.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(952.484.310)	(1.170.947.667)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.249.380	42.320.418
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	9.249.380	42.320.418
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		45.052.618.770	82.713.699.676

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		43.089.934.859	77.041.879.022
I. Nợ ngắn hạn	310		42.405.351.409	47.431.070.572
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	7.578.756.232	7.205.944.285
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	12.663.152.644	12.243.957.233
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.229.208.928	1.134.243.457
4. Phải trả người lao động	314		1.267.504.035	4.741.127.610
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	261.315.291	327.669.160
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16a	438.922.994	371.582.057
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	18.734.642.685	20.390.550.422
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	231.848.600	1.015.996.348
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		684.583.450	29.610.808.450
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.16b	542.500.000	542.500.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	142.083.450	29.068.308.450
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.962.683.911	5.671.820.654
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	1.962.683.911	5.671.820.654
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		11.000.000.000	11.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		11.000.000.000	11.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.624.190.000	1.624.190.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.681.691.676	3.681.691.676
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(14.343.197.765)	(10.634.061.022)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(10.634.061.022)	(10.634.061.022)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(3.709.136.743)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		45.052.618.770	82.713.699.676

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu



Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thanh Diệu



Tổng Giám đốc

Lê An

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VL1	39.268.531.409	16.380.174.346
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	VL2	15.636.364	32.028.210
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		39.252.895.045	16.348.146.136
4. Giá vốn hàng bán	11	VL3	36.851.052.034	8.779.601.002
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.401.843.011	7.568.545.134
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL4	60.021.734	204.994.817
7. Chi phí tài chính	22	VL5	(169.584.875)	160.085.904
Trong đó: chi phí lãi vay	23		48.829.220	149.069.328
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL6	6.326.069.622	9.386.907.563
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.694.620.002)	(1.773.453.516)
12. Thu nhập khác	31	VL7	-	9.500
13. Chi phí khác	32	VL8	14.516.741	53.640.340
14. Lợi nhuận khác	40		(14.516.741)	(53.630.840)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(3.709.136.743)	(1.827.084.356)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(3.709.136.743)	(1.827.084.356)

Người lập biểu

Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Diệu

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2016



Lê An

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(3.709.136.743)	(1.827.084.356)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	646.623.180	644.797.584
- Các khoản dự phòng	03	189.696.328	3.518.530.906
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(236.539)	(229.628)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(32.328.039)	(179.963.892)
- Chi phí lãi vay	06	48.829.220	149.069.328
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(2.856.552.593)	2.305.119.942
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	4.211.301.865	286.444.245
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	32.477.232.589	(1.035.637.580)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(34.236.093.438)	(7.488.141.028)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	33.071.038	106.718.416
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi-vay đã trả	14	(48.829.220)	(147.251.823)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(124.852.886)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(544.722.645)	(5.972.747.828)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	(50.211.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	1.179.890.783	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	55.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	44.256.165	143.338.892
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.224.146.948	148.127.892

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	3.437.189.185	3.380.394.972
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.221.336.933)	(4.585.078.959)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	1.331.000	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(782.816.748)</i>	<i>(1.204.683.987)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(103.392.445)	(7.029.303.923)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	1.522.687.684	8.551.761.979
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	236.539	229.628
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	<u>1.419.531.778</u>	<u>1.522.687.684</u>

Người lập biểu

Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Diệu

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2016

Tổng Giám đốc



Lê An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG VINACONEX**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101445446 ngày 13 tháng 01 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, được chuyển đổi từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003459 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, công ty đã 7 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 được cấp ngày 05 tháng 5 năm 2014 do bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 043 554 0889
Fax : 043 554 0600
E-mail : Vinaconsult@hn.vnn.vn
Mã số thuế : 0 1 0 1 4 4 5 4 4 6

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là:

- Tư vấn đầu tư: lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình, dự án thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện nhỏ, cấp thoát nước và môi trường;
- Tư vấn đầu thầu: lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng;
- Đo đạc, khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn phục vụ cho thiết kế công trình lập dự án đầu tư;
- Thiết kế quy hoạch các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp;
- Thiết kế các công trình công nghiệp, dân dụng, trường học, bệnh viện, công trình văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, trang trí nội ngoại thất, các công trình cầu cảng, thủy lợi, thủy điện nhỏ, công trình đường dây và trạm biến thế điện 35KV, công trình cấp thoát nước và môi trường;
- Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong thiết kế, kiến trúc, trong xử lý nước, chất thải, bảo vệ môi trường, chuyển giao kết quả nghiên cứu và công nghệ mới;
- Đầu tư kinh doanh các công trình cấp, thoát nước và môi trường; đầu tư kinh doanh khu vui chơi giải trí, khu dân cư đô thị, đầu tư kinh doanh phát triển nhà;
- Thiết kế công trình xây dựng cầu đường;
- Xây dựng thực hiện các công trình xử lý nước sạch, nước thải; và
- Xây dựng thực nghiệm các đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật xây dựng

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Phương	Chủ tịch	25 tháng 3 năm 2014/ 30 tháng 11 năm 2015
Ông Dương Văn Mậu	Chủ tịch	30 tháng 11 năm 2015
Ông Lê An	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Ngọc Long	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VINACONEX
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Dương Văn Mậu	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014/ 30 tháng 11 năm 2015
Ông Vũ Ngọc Minh	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thái Hà	Trưởng ban	03 tháng 12 năm 2014
Ông Lê Trung Nghĩa	Thành viên	03 tháng 12 năm 2014
Ông Tôn Thất Việt Anh	Thành viên	03 tháng 12 năm 2014

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê An	Tổng Giám đốc	12 tháng 6 năm 2013
Ông Vũ Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	05 tháng 02 năm 2014
Ông Từ Xuân Minh	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 12 năm 2014

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê An (bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2013).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển-tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất .
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất .

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VINACONEX
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2016

11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100



Số: 129/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2016, từ trang 7 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

ĐỌC
IÁN
TY
THƯ
S T
C
S N
T E

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Vinaconex tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Ngô Thị Lệ Quyên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2523-2014-008-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		42.244.885.870	79.520.221.965
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.728.801.862	2.657.107.764
1. Tiền	111		1.728.801.862	1.657.107.764
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		22.100.000	22.100.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2	22.100.000	22.100.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.403.611.901	36.016.870.483
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	28.433.745.067	35.982.616.041
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.315.506.533	3.867.184.769
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	4.106.693.987	3.397.628.660
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(10.452.333.686)	(7.230.558.987)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		12.090.372.107	40.824.143.718
1. Hàng tồn kho	141	V.7	12.090.372.107	43.637.758.732
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(2.813.615.014)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.801.309.873	12.497.853.059
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		319.777.383	319.777.383
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	1.421.963.879	1.421.963.879
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	(1.102.186.496)	(1.102.186.496)
II. Tài sản cố định	220		1.413.863.627	1.869.233.443
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	1.387.607.447	1.667.669.263
<i>Nguyên giá</i>	222		8.031.061.970	8.031.061.970
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(6.643.454.523)	(6.363.392.707)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	26.256.180	201.564.180
<i>Nguyên giá</i>	228		584.360.000	584.360.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(558.103.820)	(382.795.820)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	8.853.467.506	9.048.810.810
<i>Nguyên giá</i>	231		9.718.568.061	9.718.568.061
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(865.100.555)	(669.757.251)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.000.000.000	1.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	1.000.000.000	1.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		214.201.357	260.031.423
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	72.108.122	109.412.916
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		142.093.235	142.093.235
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.12	-	8.525.272
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		54.046.195.743	92.018.075.024

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		51.381.690.468	85.904.597.048
I. Nợ ngắn hạn	310		50.697.107.018	56.293.788.598
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	9.516.186.915	9.014.144.212
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	13.704.741.994	13.460.066.583
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	3.421.744.344	3.251.780.914
4. Phải trả người lao động	314		1.267.504.035	4.741.127.610
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	939.340.892	871.203.886
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17a	438.922.994	371.582.057
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	20.054.728.557	21.854.832.712
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	1.346.948.600	2.722.061.937
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.988.687	6.988.687
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		684.583.450	29.610.808.450
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.17b	542.500.000	542.500.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	142.083.450	29.068.308.450
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.664.505.275	6.113.477.976
I. Vốn chủ sở hữu	410		2.664.505.275	6.113.477.976
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	11.000.000.000	11.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		11.000.000.000	11.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.624.190.000	1.624.190.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.837.526.070	3.837.526.070
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(14.830.554.358)	(11.164.798.718)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(11.164.798.718)	(11.164.798.718)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(3.665.755.640)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.21	1.033.343.563	816.560.624
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		54.046.195.743	92.018.075.024

Người lập biểu



Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thanh Diệu

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2016



Lê An

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	40.379.069.589	18.083.522.440
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	VI.2	15.636.364	32.028.210
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		40.363.433.225	18.051.494.230
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	36.807.022.951	10.286.160.348
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.556.410.274	7.765.333.882
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	60.415.604	205.402.841
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	90.902.788	112.772.222
Trong đó: chi phí lãi vay	23		90.853.526	230.394.881
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	7.000.465.690	9.912.668.316
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.474.542.600)	(2.054.703.815)
12. Thu nhập khác	31	VI.7	81.442.870	87.908.024
13. Chi phí khác	32	VI.8	55.872.971	107.784.448
14. Lợi nhuận khác	40		25.569.899	(19.876.424)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(3.448.972.701)	(2.074.580.239)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(3.448.972.701)	(2.074.580.239)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(3.665.755.640)	(1.925.356.111)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		216.782.939	(149.224.128)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(3.333)	(1.750)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	(3.333)	(1.750)

Người lập biểu



Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thanh Diệu

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2016



Tổng Giám đốc

Lê An

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(3.448.972.701)	(2.074.580.239)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	650.713.120	653.202.193
- Các khoản dự phòng	03	408.159.685	3.389.891.671
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(236.539)	(229.628)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(32.339.367)	(179.963.892)
- Chi phí lãi vay	06	90.853.526	230.394.881
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(2.331.822.276)	2.018.714.986
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	4.400.009.155	1.212.734.558
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	31.547.386.625	(1.100.144.428)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(34.216.090.266)	(6.748.274.119)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	37.304.794	149.503.867
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi, vay đã trả	14	(90.853.526)	(219.728.072)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(124.852.886)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(778.918.380)	(4.687.193.208)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	(50.211.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	1.179.890.783	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	55.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	44.267.493	143.338.892
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.224.158.276	148.127.892

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	3.788.189.185	4.176.794.972
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(5.163.302.522)	(5.635.098.734)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	1.331.000	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(1.373.782.337)</i>	<i>(1.458.303.762)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(928.542.441)	(5.997.369.078)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	2.657.107.764	8.654.247.214
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	236.539	229.628
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	<u>1.728.801.862</u>	<u>2.657.107.764</u>

Người lập biểu

Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Diệu

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2016



Lê An

